

T, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trung tâm D; Địa chỉ: 8 P, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kiều T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm D.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Như Ý, chức vụ: Phó trưởng phòng Hành Chính – kế toán Trung tâm Dịch vụ công ích theo giấy ủy quyền số 33/DVCI-HCKT ngày 14/9/2023 của Giám đốc Trung tâm D.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B; Địa chỉ: A H, phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đăng K, chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Công H, chức vụ Phó Tổng giám đốc, phụ trách pháp chế Công ty TNHH MTV B theo giấy ủy quyền số 67/GUQ-BCPY ngày 19/12/2023 của Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B phải trả cho Trung tâm Dịch vụ công ích tổng cộng số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2022 theo Hợp đồng cho thuê lại Quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng khu công nghiệp số 02/HĐ-KCN AP ngày 13/01/2011, Phụ lục Hợp đồng số 34/02/HĐ ngày 10/02/2012 và Phụ lục Hợp đồng cho thuê lại đất số 02/02/PLHĐ ngày 06/01/2020: (7.696,28 USD (quy đổi ra tiền VNĐ là 7.696,28USD x 23.951 VNĐ/1USD ngày 17/8/2023 = 184.333.602 đồng) và 14.295.305 đồng (bao gồm VAT 10%)) là 198.628.907

đồng (một trăm chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn chín trăm lẻ bảy đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng.

Thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau: Từ ngày 26/12/2023 đến ngày 31/3/2024 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B phải trả cho Trung tâm Dịch vụ công ích số tiền còn nợ là 198.628.907 đồng (một trăm chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

Về án phí: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B tự nguyện chịu 4.966.000 đồng (bốn triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Trung tâm Dịch vụ công ích số tiền tạm ứng án phí 4.966.000 đồng (bốn triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012644 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân S